TAND HUYỆN ĐỊNH HÓA **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2019/HSST
Ngày 30/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA,TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***:** Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Triệu Thị Tình.

- Bà Thái Thị Thìn.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Thanh Tân - Thư ký TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bình Thành, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2019/HSST ngày 10/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS, ngày 16/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn S, sinh ngày 18/5/1976.

Nơi ĐKHKTT: Xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: Thôn ĐT, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm Văn Th, sinh năm 1949 và bà Ma Thị Đ, sinh năm 1948.

Gia đình bị cáo có 07 anh, chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 và 01 con, sinh năm 2000.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên toà).

Người làm chứng:

Anh Ma Viết H, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn TK, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên toà).

Người chứng kiến:

- Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn ĐK, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/02/2019, Tổ công tác của Công an huyện Đ phối H với Công an xã PĐ, huyện Đ đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát và bảo vệ Lễ hội Lồng Tồng huyện Đ thuộc xóm Đèo De, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện tại khu vực nhà đón khách của khu di tích ATK Đ có đối tượng Phạm Văn S, có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính đối với S, quá trình kiểm tra người và đồ vật của S, Tổ công tác phát hiện, thu giữ tại túi áo ngực, bên trái của S đang mặc 02 gói nhỏ, được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi là heroine) và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại túi quần phía sau, bên phải S đang mặc. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật sau đó đưa đối tượng về trụ sở Công an xã PĐ tiếp tục làm việc.

Biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng ngày 14/02/2019, tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, xác định: 02 gói chất bột màu trắng thu giữ được của Phạm Văn S có khối lượng 0,209 gam (không phẩy hai không chín gam), lấy toàn bộ số chất bột màu trắng trên niêm phong trong phong bì kí hiệu A2, gửi giám định.

Bản kết luận giám định số 417/KL-PC09 ngày 21/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định: Theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận:

Bản thân S là đối tượng nghiện chất ma túy, số chất bột màu trắng Công an thu giữ của S là Heroine, ngày 13/02/2019, S đi xe khách xuống khu vực cầu Gia Bảy, thuộc phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên. Tại đây, S gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Sau đó, S đi xe khách về nhà, về đến nhà S đã trích một phần ra sử dụng trong các ngày 13 và 14/02/2019 tại nhà ở của mình. Sau đó, S chia gói ma túy còn lại thành 03 gói nhỏ cất trong người và đi chơi Lễ hội Lồng Tồng. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/02/2019, tại Lễ hội Lồng Tồng, S gặp Ma Viết H, H hỏi S có ma túy không bán cho H một ít. S đồng ý, S đưa cho H 01 gói ma túy, H đưa cho S số tiền 100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (bao gồm hai tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng). Sau đó S tiếp tục

đi chơi lễ hội thì bị Tổ công tác của Công an huyện Đ bắt quả tang, thu giữ tang vật như trên.

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKSĐH ngày 10/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phạm Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt Phạm Văn S từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (14/02/2019).

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 0,190 (Không phẩy một chín không) gam ma túy (loại Heroine); 01 bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong là vỏ phong bì niêm phong khi bắt quả tang.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000^{đ} (Một trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy cho Ma Viết H.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Tại phiên toà bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trước khi HĐXX nghỉ nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên toà phù H với lời khai tại cơ quan điều tra, phù H với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Phạm Văn S là người nghiện ma túy. Ngày 13/02/2019, S đi xe khách xuống khu vực cầu Gia Bảy, thuộc phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên. Tại đây, S gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Về đến nhà S đã trích một phần ra sử dụng trong các ngày 13 và 14/02/2019. Số ma túy còn lại S chia thành 03 gói nhỏ cất trong người và đi chơi Lễ hội Lồng Tồng thuộc xóm Đèo De, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/02/2019, S gặp Ma Viết H, H hỏi mua ma túy. S đồng ý và bán cho H 01 gói ma túy với giá 100.000đ. Còn 02 gói ma túy cất giấu trong người thì bị Tổ công tác của Công an huyện Đ bắt quả tang, thu giữ vật chứng 02 gói gói nhỏ, được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi là heroine) và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ.

Cân xác định trọng lượng 02 gói chất bột màu trắng thu giữ được của Phạm Văn S là 0,209 gam (không phẩy hai không chín gam), được niêm phong trong phong bì kí hiệu A2, gửi giám định.

Kết luận giám định số 417/KL-PC09 ngày 21/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại heroine.

Biên bản giao nhận lại đối tượng giám định ký hiệu A2 bên trong chứa 0,190 gam mẫu vật còn lại sau giám định.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm..."

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do ham lợi bất chính nên bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, trực tiếp xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của nhà nước về các chất gây nghiện, hành vi bị cáo đã thực hiện đi ngược lại công cuộc đấu tranh phòng chống ma túy của toàn xã hội, xâm phạm đến các điều cấm được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là Phạm Văn Thức là người có công trong kháng chiến, được tặng thưởng Huy chương nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ vào nhân thân, tính chất của vụ án và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Thấy rằng, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện. Vì vậy, cần có hình phạt phù H, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và cho xã hội. Đồng thời mới có tác dụng phòng ngừa chung.

Bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định. Nếu áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo sẽ không có tính khả thi. Do vậy, HĐXX không áp hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai đã mua ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch (Không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực Cầu Gia Bảy, T.P Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên với giá 1.000.000^{đ}. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

Đối với Ma Viết H là người đã mua hêrôin của Phạm Văn S sau đó mang về nhà sử dụng hết nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý.

[7] Về vật chứng:

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 0,190 (Không phẩy một chín không) gam ma túy (loại Heroine) là mẫu vật còn lại sau giám định đã thu giữ của bị cáo và 01 (Một) bì niêm phong bên trong là vỏ phong bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang đối tượng, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 100.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang do bị cáo bán trái phép ma túy cho Ma Viết H mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí HSST và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa. Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt từ đối với bị cáo, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo là phù H, đúng pháp luật và cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 259 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251 BLHS, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS; Khoản 2 Điều 260; Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269; Khoản 1 Điều 298; Điều 329 Bộ luật TTHS:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/02/2019.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (30/5/2019) để bảo đảm thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 0,190 (Không phẩy một chín không) gam ma túy (loại Heroine);

- 01 bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong là vỏ phong bì niêm phong khi bắt quả tang.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000^{đ} (Một trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy cho Ma Viết H.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận lập ngày 14/5/2019, giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ; Tiền theo Ủy nhiệm chi số 50, ngày 14/5/2019 giữa Công an huyện Đ và Kho bạc Nhà nước huyện Đ).

Án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Giang